

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### ***1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu***

Tên dự án: “Phát triển sản xuất giống lúa lai”

Tên gói thầu: “Gói thầu 1: Cung cấp vật tư phân bón, hóa chất, thuốc BVTV và dụng cụ vật rẻ mau hỏng”.

Tên chủ đầu tư: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển lúa lai

Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách nhà nước.

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng.

Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.

Loại hợp đồng: Trọn gói.

##### ***1.2. Yêu cầu về kỹ thuật***

- Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp catalogue/hình ảnh/tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu E-HSMT.

- Toàn bộ hàng hoá cung cấp cho gói thầu phải mới 100%, chưa qua sử dụng, nguyên đai nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất Hạn sử dụng còn lại kể từ ngày bàn giao không ít hơn 2/3 thời gian ghi trên bao bì sản phẩm đối với hàng hóa là Hóa chất, phân bón và thuốc BVTV.

- Yêu cầu về vận chuyển: Nhà thầu phải vận chuyển, bàn giao hàng hóa đến địa điểm yêu cầu của Chủ đầu tư. Việc cung ứng hàng hóa phải đảm bảo đúng kỹ thuật, mỹ thuật và an toàn. Nhà thầu tự chịu toàn bộ chi phí và rủi ro có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển và bàn giao hàng hóa.

- Yêu cầu về bảo hành: Nhà thầu có cam kết thực hiện việc đổi/trả và cung cấp hàng hóa thay thế (cùng loại) trong trường hợp hàng hóa đã bàn giao không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc hư hại trong quá trình vận chuyển, bàn giao.

- Nhà thầu chào hàng đúng quy cách đóng gói theo yêu cầu của E-HSMT

- Yêu cầu nhà thầu tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn dưới đây hoặc có cấu hình tương đương. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và **cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của HSMT.**

**Bảng Yêu cầu kỹ thuật**

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Phân hữu cơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: Chất hữu cơ <math>\geq 20\%</math></li> <li>- Tỷ lệ C/N: <math>\geq 12</math></li> <li>- pHH<sub>2</sub>O: <math>\geq 5</math></li> <li>- Độ ẩm: <math>\leq 30\%</math></li> </ul> <p>* Quy cách: Đóng trong bao hai lớp, trong PE, ngoài PP. Trọng lượng 25 kg/bao.</p>
2	Phân đạm	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Chỉ tiêu chất lượng:</li> <li>- Hàm lượng nitơ: <math>\geq 46,3\%</math></li> <li>- Hàm lượng Biuret: <math>\geq 1,0\%</math></li> <li>- Độ ẩm: <math>\leq 0,4\%</math></li> </ul> <p>* Quy cách: Đóng bao 50kg/bao. Đóng trong bao hai lớp, trong PE, ngoài PP * Công dụng: dùng làm phân bón cho cây trồng.</p>
3	Phân lân	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Chỉ tiêu chất lượng:</li> <li>- Hàm lượng P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> tự do: <math>\geq 4\%</math>;</li> <li>- Hàm lượng P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> hữu hiệu là: <math>\geq 16\%</math>;</li> <li>- Hàm lượng lưu huỳnh (S) là: <math>\geq 10\%</math>;</li> <li>- Hàm lượng cadimi: <math>\geq 12,0</math> mg/kg;</li> <li>- Độ ẩm: <math>\leq 12,0\%</math>.</li> </ul> <p>* Nguyên bao bì; không bị vón cục; còn thời hạn sử dụng * Quy cách: Đóng trong bao PP. Trọng lượng tịnh: 50kg * Công dụng: dùng làm phân bón cho cây trồng.</p>
4	Phân Kali Clorua	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Chỉ tiêu chất lượng:</li> <li>- Kali hữu hiệu (K<sub>2</sub>O<sub>hh</sub>): <math>\geq 61\%</math></li> <li>- Độ ẩm: <math>\leq 0,5\%</math></li> </ul> <p>* Nguyên bao bì; không bị vón cục; còn thời hạn sử dụng * Quy cách: Đóng bao 50kg/bao. Đóng trong bao hai lớp, trong PE, ngoài PP * Công dụng: dùng làm phân bón cho cây trồng.</p>
5	Thuốc trừ sâu 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên hoạt chất: Chlorantraniliprole 18.5% (185g/l).</li> <li>- Đối tượng phòng trừ: Sâu tổng hợp</li> <li>- Quy cách đóng gói: 25ml</li> <li>- Được phép sử dụng tại Việt Nam</li> </ul>
6	Thuốc trừ sâu 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên hoạt chất: Chlorfenapyr 100g/lít + Indoxacarb 40g/lít</li> <li>- Quy cách đóng gói: 30 ml</li> <li>- Đối tượng phòng trừ: Sâu tổng hợp</li> <li>- Được phép sử dụng tại Việt Nam</li> </ul>
7	Thuốc trừ cỏ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên hoạt chất: Butachlor 90g/l + Pretilachlor 280g/l + Chất an toàn Fenclorim 100g/l</li> <li>- Đối tượng phòng trừ: Trừ cỏ/lúa</li> <li>- Đóng chai: 100ml/chai</li> <li>- Được phép sử dụng tại Việt Nam</li> </ul>

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
8	Thuốc trừ bệnh	- Tên hoạt chất: Pyraclostrobin 10% + Thifluzamide 10% - Đối tượng phòng trừ: Trừ bệnh tổng hợp - Đóng chai: 100ml/chai - Được phép sử dụng tại Việt Nam
9	GA3	- Hoạt chất: Gibberellic Acid 90% - Công dụng: Kích thích phát triển thân cây nhanh chóng; Kích thích phân bào có tơ trong lá của một số thực vật
10	MET	- Hoạt chất: Paclobutrazol 15% - Công dụng: Kích thích phát triển đẽ nhánh - Quy cách: Đóng gói 15g
11	Nilon	- Chất liệu: Nilon PE, 2 lớp, khổ 1,2 m
12	Cọc tre	- Kích thước 2,5 m, Chất liệu: Bàng tre, đường kính từ 8-10 cm
13	Bao đựng giống	- Chất liệu: bao lưới được làm từ vải dệt PP, kích thước 40*100cm
14	Bạt dứa	- Chất liệu: Nilon pha; kích cỡ: 4,0 x 2,5 m

### 1.3. Các yêu cầu khác: Nhà thầu phải có nộp các bản cam kết:

+ Đảm bảo số lượng, chủng loại và nguồn gốc hàng hóa hợp pháp khi tham dự thầu.

+ Cung cấp tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ, tiêu chuẩn chất lượng... của hàng hóa khi có yêu cầu của Chủ đầu tư

+ Thu hồi hàng hoá trong trường hợp hàng hoá đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc không sử dụng được, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.

### Mục 2. Bản vẽ: Không

### Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Ngay khi nhà thầu vận chuyển, bàn giao hàng hóa tại địa điểm thực hiện hợp đồng, chủ đầu tư sẽ tiến hành kiểm tra sự phù hợp của hàng hóa với các đặc tính kỹ thuật như đã nêu. Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Kiểm tra hàng hóa và các tài liệu, chứng từ chứng từ hợp lệ kèm theo hóa đơn GTGT liên quan tới các sản phẩm hàng hóa bằng các hình thức thông thường như: Bằng mắt, đếm số lượng, đo kích thước ... Nếu quy cách, chất lượng hàng hoá hoặc giấy tờ liên quan không đảm bảo, nhà thầu phải thay đổi khối lượng hàng hóa đảm bảo quy cách, chất lượng với khối lượng tương đương hàng hóa đề nghị thay thế. Mọi chi phí liên quan do nhà thầu chịu trách nhiệm thanh toán.